| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẮK MIL**<br>**TỈNH ĐẮK NÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **13**/2019/DS-ST.
Ngày: 08-10-2019.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thế Hạnh

*Các hội thẩm nhân dân*: Ông Trương Văn Cường, ông Đỗ Xuân Tốn.

- ***Thư ký phiên tòa***: ông Trần Kim Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thu Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

**/ Nguyên đơn:* Ngân hàng N; Địa chỉ: Số 02 LH, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank

- *Người đại diện theo ủy quyền:* ông Trần Hải Đ – Giám đốc phòng giao dịch ĐL Agribank chi nhánh tỉnh Đắk Nông. (Theo văn bản ủy quyền số 2089/NHNoĐNo-KTKSNB ngày 03/5/2019 của giám đốc Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Đắk Nông). (Có mặt)

**/ Bị đơn:* bà Hoàng Thị Thanh H, sinh năm 1990 và ông Nguyễn Sĩ V, sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn 09A, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 5 năm 2019 và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Trần Hải Đ trình bày: Vào ngày 19/8/2016, Ngân hàng N - Chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch ĐL với bà Hoàng Thị Thanh H và ông Nguyễn Sĩ V có ký kết Hợp đồng tín dụng số 5301LAV201601978 với nội dung bà H, ông V vay ngân hàng số tiền 150.000.000 đồng; giải ngân là ngày

19/8/2016, thời hạn vay: 12 tháng từ ngày kế tiếp của ngày giải ngân đầu tiên, mục đích sử dụng: tiêu dùng gia đình, Lãi suất trong hạn: 7%/1 năm, Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn.

Về tài sản đảm bảo: Ngân hàng N – Chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch ĐL và bà H, ông V đã ký hợp đồng thế chấp tài sản số 5358/TC ngày 20/6/2016 thỏa thuận sử dụng các tài sản gồm: Thửa đất số 580, tờ bản đồ số 8, diện tích 294m$^2$ tọa lạc tại thôn 09A, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông cùng các tài sản là công trình xây dựng, vật phụ, hoa lợi, lợi tức và các quyền phát sinh từ tài sản, để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số 5301LAV201601978 ngày 19/8/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Vào ngày 15/11/2016 bà H, ông V chỉ trả số tiền lãi là 3.091.667 đồng và ngày 27/02/2017 trả số tiền lãi là 4.025.000 đồng. Khi đến hạn thanh toán tiền nợ gốc ông, bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 17/8/2017 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng. Nay Ngân hàng N - Chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch ĐL đề nghị Tòa án buộc bà H, ông V phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng cho vay; tạm tính đến ngày xét xử ngày 08/10/2019 là: 209.193.750 đồng, trong đó: Nợ gốc: 150.000.000 đồng; lãi trong hạn tính từ ngày 19/08/2016 đến ngày 17/08/2017 là 14.991.667 đồng đã trả 7.116.667 đồng còn lại 7.875.000 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 17/8/2017 đến ngày 08/10/2019 là 51.318.750 đồng và yêu cầu bà H, ông V phải tiếp tục chịu lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Trong trường hợp bị đơn không thực hiện đúng việc trả nợ thì yêu cầu Tòa án cho phát mãi các tài sản của bà H, ông V để thu hồi nợ.

2. Bị đơn bà Hoàng Thị Thanh H và ông Nguyễn Sĩ V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Tại phiên tòa, người được ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải thanh toán nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, bị đơn phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận cho đến khi trả xong toàn bộ nợ, trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơnđều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng các Điều 317, Điều 318, Điều 322, khoản 7 Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số nợ gốc là 150.000.000 đồng; tiền lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý các tài sản mà bị đơn đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5358/TC, ngày 20/6/2016 để thu hồi nợ. Về án phí và chi phí tố tụng buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] **Về tố tụng**:

- Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn (bà Hoàng Thị Thanh H và ông Nguyễn Sĩ V) có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 09A, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Theo kết quả xác minh tại Công an xã L, huyện M thì ông V, bà H đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2018 cho đến nay không thông báo chính quyền địa phương và nguyên đơn được coi là trường hợp cố tình giấu địa chỉ, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành niêm yết các thông báo, văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có thông tin gì. Việc bà H, ông V không đến Tòa án làm việc; không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, để tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[2] **Về nội dung tranh chấp:**

- Về hợp đồng tín dụng: Bà H, ông V vay vốn tại Ngân hàng N – Chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch ĐL, địa chỉ tại số 91, tổ dân phố 04, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông theo Hợp đồng tín dụng cho vay số 5301LAV201601978 ký ngày 19/8/2016, cụ thể: Số tiền vay: 150.000.000 đồng; giải ngân là ngày 19/8/2016; Thời hạn vay: 12 tháng từ ngày kế tiếp của ngày giải ngân đầu tiên; Mục đích sử dụng: Tiêu dùng gia đình; Lãi suất trong hạn: 7%/1 năm, Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn.Như vậy, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng vào ngày 15/11/2016 bà H, ông V đã trả số tiền lãi là 3.091.667 đồng và ngày 27/02/2017 trả số tiền lãi là 4.025.000 đồng, bà H, ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng kể từ ngày 17/8/2017. Do đó việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H, ông V phải thanh toán toàn bộ số nợ là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số nợ gốc là:150.000.000đ *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn giữa Ngân hàng và ông V, bà H theo hợp đồng tín dụng, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ thể hiện từ ngày 19/8/2016 đến ngày 19/10/2016 lãi suất trong hạn là 7.00%, từ ngày 19/10/2016 đến ngày 17/8/2017 lài suất trong hạn là 10.50% là phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tính đến ngày xét xử ngày 08/10/2019, cụ thể: Lãi trong hạn là: 7.875.000 đồng ; Lãi quá hạn là 51.318.750 đồng. Bà H, ông V phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ kể từ ngày 09/10/2019 cho đến khi trả xong nợ.

- Đối với tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho các khoản vay, Ngân hàng N - Chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch ĐL và gia đình bà H, ông V đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5358/TC, ngày 20/6/2016 thỏa thuận sử dụng các tài sản gồm: Thửa đất số 580, tờ bản đồ số 8, diện tích 294m$^2$ tọa lạc tại thôn 09A, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông cùng các tài sản là công trình xây dựng, vật phụ, hoa lợi, lợi tức và các quyền phát sinh từ tài sản, để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cho vay số 5301LAV201601978 ngày 19/8/2016. Xét thấy, Hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng và bà H, ông V đã thể hiện ý chí của các bên, đảm bảo về hình thức, nội dung và có đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Tại Điều 4 của các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, các bên thỏa thuận về các trường hợp Ngân hàng N – Chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch ĐL được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong đó xác định rõ "*…khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ"*

Như vậy, nếu bà H, ông V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo nội dung các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng ủy quyền, các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, các văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chị toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về chi phí cho việc xem xét, thẩm định tài sản là: 800.000đ *(Tám trăm nghìn đồng)*. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có căn cứ nên bà H, ông V phải chịu số tiền chi phí cho việc xem xét, thẩm định tài sản.

[5] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39;Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 299, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N đối với bị đơn bà Hoàng Thị Thanh H và ông Nguyễn Sĩ V.

1. Buộc bà Hoàng Thị Thanh H và ông Nguyễn Sĩ V phải trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch ĐL tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 08/10/2019) là: 209.193.750đ *(Hai trăm lẻ chín triệu một trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng)* Trong đó: Nợ gốc là: 150.000.000đ *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*; Lãi trong hạn là: 7.875.000đ *(Bảy triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*; Lãi quá hạn là: 51.318.750đ *(Năm mươi mốt triệu ba trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng)*.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/10/2019) bà Hoàng Thị Thanh H và ông Nguyễn Sĩ V phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến khi trả xong nợ.*

2. Trường hợp bà Hoàng Thị Thanh H và ông Nguyễn Sĩ V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp tại thửa đất số 580, tờ bản đồ số 8, có diện tích 294m$^2$ tọa lạc tại thôn 09A, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY119587 do Uỷ ban nhân dân huyện M cấp ngày 24/4/2015 mang tên Nguyễn Sĩ V để thu hồi nợ.

3. Về án phí: Bà Hoàng Thị Thanh H và ông Nguyễn Sĩ V phải nộp: 10.459.600đ *(Mươi triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch ĐL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.935.000 đồng *(Bốn triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0003544 ngày 23/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

4. Về chi phí cho việc xem xét, thẩm định tài sản: căn cứ Điều 157, Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự: Buộc bà Hoàng Thị Thanh H, ông Nguyễn Sĩ V phải trả cho Ngân hàng N – Chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch ĐL số tiền 800.000đ *(Tám trăm nghìn đồng)* đã nộp trong quá trình giải quyết tại Tòa án.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận**:*
*-TAND tỉnh ĐắkNông;*
*-VKS ND huyện ĐắkMil;*
*-Chi cục THA DS huyện M;*
*-Các đương sự;*
*-Những người tham gia tố tụng;*
*-Lưu VT, hồ sơ vụ án.*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(đã ký)***

**Nguyễn Thế Hạnh**